

Dự báo danh mục chỉ số VN30 Q1/2025

LỊCH CƠ CẤU DANH MỤC CÁC QUỸ ETF

Tháng 12	Tháng 1/2025	Tháng 2/2025
Quỹ DCVFM VN30 ETF, SSIAM VN30 ETF, MAFM VN30 ETF, KIM Growth VN30 ETF, KIM ACE VN30 ETF (VN30 Index)		
<ul style="list-style-type: none"> NAV: 13.107,9 tỷ VND Dự báo: Top mua LPB, MSN, STB Dự báo: Top bán FPT, POW, VHM, VCB 	<ul style="list-style-type: none"> Ngày công bố: 20/01 Ngày giao dịch: 03/02 - 07/02 Kỳ đánh giá tiếp theo: 21/07/2025 	
Quỹ DCVFMVN DIAMOND ETF, MAFM VNDIAMOND ETF, BVFVN DIAMOND ETF, Kim Growth DIAMOND ETF, ABFVN DIAMOND ETF (VNDiamond Index)		
<ul style="list-style-type: none"> NAV: 12.944,9 tỷ VND Kỳ đánh giá tiếp theo: 15/04/2025 Link báo cáo kết quả danh mục 		
Quỹ SSIAM VNFIN LEAD ETF, VFM VNMIDCAP ETF, Vina Capital VN100 ETF,... (6 quỹ)		
<ul style="list-style-type: none"> NAV: 2.842,3 tỷ VND 	<ul style="list-style-type: none"> Ngày công bố: 20/01 Ngày giao dịch: 03/02 - 07/02 Kỳ đánh giá tiếp theo: 21/07/2025 	
Quỹ Fubon FTSE Vietnam ETF (FTSE Vietnam 30 Index)		
<ul style="list-style-type: none"> NAV: 15.042,8 tỷ VND Kỳ đánh giá tiếp theo: 03/2025 Link báo cáo kết quả danh mục 		
Quỹ FTSE Vietnam ETF (FTSE Vietnam Index)		
<ul style="list-style-type: none"> NAV: 6.530,1 tỷ VND Ngày công bố: 06/12 Ngày giao dịch: 07/12 - 20/12 Kỳ đánh giá tiếp theo: 07/03/2025 Link báo cáo kết quả danh mục 		
Quỹ VanEck Vectors Vietnam ETF (MarketVector Vietnam Local Index)		
<ul style="list-style-type: none"> NAV: 10.795,0 tỷ VND Ngày công bố: 13/12 Ngày giao dịch: 14/12 - 20/12 Kỳ đánh giá tiếp theo: 14/03/2025 Link báo cáo kết quả danh mục 		

Nguồn: DSC tổng hợp dựa vào dữ liệu ngày 24/12/2024

Dự báo danh mục chỉ số VN30 Q1/2025

DỰ BÁO CHI TIẾT DANH MỤC VN30

- HOSE sẽ công bố kết quả thay đổi danh mục chỉ số VN30 vào ngày 20/01/2025, hoàn thành cơ cấu vào ngày 31/01/2025 và thay đổi sẽ có hiệu lực từ ngày 03/02/2025.
- DSC dự báo chỉ số VN30 sẽ **thêm cổ phiếu LPB và loại cổ phiếu POW** trong đợt review Q1/2025.

TỔNG QUAN

Hiện có tổng cộng 5 quỹ ETF nội sử dụng chỉ số VN30 làm cơ sở với tổng quy mô tài sản hơn 13,108 tỷ đồng. Trong đó, DCFVMN30 ETF là quỹ có quy mô lớn nhất với 6,700 tỷ đồng và hiệu suất đầu tư từ đầu năm 2024 tới nay đạt 22,08%.

Dòng vốn các quỹ ETF theo chỉ số VN30 (triệu VNĐ)

Tên quỹ ETF	Công ty quản lý quỹ	Tổng NAV (tr VNĐ)	Dòng vốn 1 tháng (tr VNĐ)	Dòng vốn 1 năm (tr VNĐ)
DCFVMN30 ETF	Quản Lý Quỹ Dragon Capital Việt Nam	6.700.693,0	(202.320,0)	(2.149.109,3)
KIM ACE Vietnam VN30 ETF	Korea Investment Trust Mgmt Co.	3.897.566,7	(42.700,2)	(1.528.066,9)
KIM GROWTH VN30 ETF	Quản Lý Quỹ Kim Việt Nam	1.743.115,8	0,8	1.036.570,1
ETF MAFM VN30	Quản lý quỹ Mirae Asset Việ	597.874,8	217.876,7	185.708,5
ETF SSIAM VN30	Quản lý quỹ SSI	168.656,2	(0,1)	1.928,2

Nguồn: Finpro

DỰ BÁO

Danh mục cổ phiếu thành phần chỉ số VN30 thêm LPB và loại POW.

Theo quy tắc quản lý bộ chỉ số HOSE-Index 3.1 và số liệu chốt ngày 24/12, DSC dự báo: cổ phiếu LPB đủ điều kiện vào danh mục (lọt Top 20 vốn hóa thị trường) đồng nghĩa cổ phiếu POW có nguy cơ bị loại khỏi VN30.

Danh mục cổ phiếu dự phòng của chỉ số VN30 bao gồm: HVN, DGC, EIB, PNJ và KDH.

Đây là danh mục để thay thế trong trường hợp một hay nhiều cổ phiếu thành phần của chỉ số bị loại bỏ khỏi chỉ số vào giữa kỳ xem xét.

Hoạt động đáng chú ý của các quỹ ETF theo chỉ số VN30.

DSC ước tính các quỹ ETF sẽ mua vào đáng kể các cổ phiếu: LPB (15,1 triệu cp), STB (1,6 triệu cp), MSN (1,4 triệu cp) và bán mạnh các cổ phiếu: POW (3,1 triệu cp), VPB (1,1 triệu cp), FPT (729 nghìn cp) trong đợt review.

Triển vọng một số cổ phiếu được lựa chọn vào bộ chỉ số VN30 Quý 3/2025.

Hiện Top 6 cổ phiếu có vốn hóa lớn nhất thuộc sàn UPCOM cùng câu chuyện chuyển sang niêm yết tại HOSE gồm: VGI, ACV, MCH, MVN, BSR, VEA. Về bước tiến lớn nhất, BSR sẽ chính thức giao dịch tại sàn HOSE từ ngày 17/01/2025. Trong thời gian chờ đánh giá, BSR ngoài đủ thời gian niêm yết tối thiểu 06 tháng trên HOSE sẽ cần duy trì giá trị vốn hóa điều chỉnh free-float nằm trong top 20 thị trường để chính thức vào danh mục chỉ số VN30.

(Tỷ trọng và khối lượng mua bán dự kiến của từng cổ phiếu có thể thay đổi từ nay đến khi kết thúc thời gian tái cơ cấu do biến động giá cổ phiếu, vốn hóa và số lượng chứng chỉ quỹ)

Dự báo danh mục chỉ số VN30 Q1/2025

DỰ BÁO CÁC CỔ PHIẾU THÀNH PHẦN CHỈ SỐ VN30 Q1/2025

STT	Mã	Giá	Số lượng CP lưu hành	Tỷ lệ free-float	Vốn hóa	Tỷ trọng mới
1	FPT	149.800	1.471.069.183	85%	220.366.163.613.400	10,0%
2	TCB	23.900	7.064.851.739	65%	168.849.956.562.100	7,8%
3	ACB	24.900	4.466.657.912	90%	111.219.782.008.800	7,2%
4	HPG	27.000	6.396.250.200	55%	172.698.755.400.000	6,8%
5	VPB	18.950	7.933.923.601	55%	150.347.852.238.950	5,9%
6	LPB	33.500	2.557.616.416	90%	85.680.149.936.000	5,5%
7	MWG	61.000	1.461.915.388	80%	89.176.838.668.000	5,1%
8	MBB	24.050	5.306.324.052	55%	127.617.093.450.600	5,0%
9	STB	34.500	1.885.215.716	100%	65.039.942.202.000	4,6%
10	HDB	23.400	3.495.060.732	75%	81.784.421.128.800	4,4%
11	VHM	40.600	4.107.412.004	35%	166.760.927.362.400	4,2%
12	VCB	92.400	5.589.091.262	11%	516.432.032.608.800	4,1%
13	VNM	64.400	2.089.955.445	40%	134.593.130.658.000	3,8%
14	VIC	40.600	3.823.661.561	30%	155.240.659.376.600	3,3%
15	MSN	70.300	1.438.351.617	45%	101.116.118.675.100	3,2%
16	SSI	25.850	1.961.872.450	70%	50.714.402.832.500	2,5%
17	SHB	10.250	3.662.412.356	85%	37.539.726.649.000	2,3%
18	SSB	16.950	2.835.000.000	65%	48.053.250.000.000	2,2%
19	VJC	100.600	541.611.334	55%	54.486.100.200.400	2,1%
20	CTG	36.250	5.369.991.748	15%	194.662.200.865.000	2,1%
21	VIB	18.950	2.979.127.815	50%	56.454.472.094.250	2,0%
22	TPB	16.050	2.641.956.196	50%	42.403.396.945.800	1,5%
23	VRE	17.050	2.272.318.410	40%	38.743.028.890.500	1,1%
24	BID	38.600	6.897.527.439	4%	266.244.559.145.400	0,8%
25	GAS	68.500	2.342.672.919	5%	160.473.094.951.500	0,6%
26	SAB	57.200	1.282.562.372	11%	73.362.567.678.400	0,6%
27	PLX	38.750	1.270.592.235	10%	49.235.449.106.250	0,4%
28	GVR	30.850	4.000.000.000	4%	123.400.000.000.000	0,4%
29	BVH	53.100	742.322.764	10%	39.417.338.768.400	0,3%
30	BCM	67.900	1.035.000.000	4%	70.276.500.000.000	0,2%
Tổng						100,0%

Nguồn: DSC dự báo

Dự báo danh mục chỉ số VN30 Q1/2025

ƯỚC TÍNH SỐ LƯỢNG MUA/BÁN CỔ PHIẾU CỦA CÁC QUỸ ETF THEO CHỈ SỐ VN30 Q1/2025

STT	Mã	Tỷ trọng mới	Tổng SLCP mua/bán 4 quý	Tổng giá trị giao dịch	Số phiên GD tương ứng (SLCP / KLGDTB 3 tháng)
1	LPB	5,5%	15.141.224	507.231.006.339	4,48
2	MSN	3,2%	1.416.366	99.570.529.800	0,32
3	STB	4,6%	1.573.883	54.298.963.500	0,13
4	SAB	0,6%	75.483	4.317.609.147	0,09
5	PLX	0,4%	8.611	333.682.606	0,01
6	HDB	4,4%	(24.428)	(571.604.025)	(0,00)
7	VJC	2,1%	(7.635)	(768.122.435)	(0,01)
8	BVH	0,3%	(23.352)	(1.239.974.390)	(0,05)
9	GVR	0,4%	(102.023)	(3.147.422.942)	(0,03)
10	GAS	0,6%	(60.176)	(4.122.028.423)	(0,07)
11	SHB	2,3%	(466.818)	(4.784.886.572)	(0,03)
12	VNM	3,8%	(97.027)	(6.248.540.820)	(0,03)
13	VRE	1,1%	(379.134)	(6.464.242.975)	(0,05)
14	VIB	2,0%	(352.123)	(6.672.732.096)	(0,06)
15	SSB	2,2%	(393.752)	(6.674.092.591)	(0,19)
16	TPB	1,5%	(440.797)	(7.074.796.268)	(0,05)
17	CTG	2,1%	(230.687)	(8.362.394.885)	(0,03)
18	VIC	3,3%	(215.124)	(8.734.045.498)	(0,09)
19	BID	0,8%	(234.257)	(9.042.328.509)	(0,13)
20	SSI	2,5%	(374.514)	(9.681.175.578)	(0,03)
21	HPG	6,8%	(445.154)	(12.019.145.112)	(0,02)
22	MBB	5,0%	(529.740)	(12.740.247.398)	(0,04)
23	TCB	7,8%	(706.282)	(16.880.136.246)	(0,07)
24	BCM	0,2%	(256.941)	(17.446.298.271)	(0,43)
25	ACB	7,1%	(780.165)	(19.426.096.435)	(0,10)
26	MWG	5,1%	(334.845)	(20.425.552.946)	(0,04)
27	VPB	5,9%	(1.116.533)	(21.158.294.277)	(0,07)
28	VCB	4,1%	(292.857)	(27.059.998.352)	(0,21)
29	VHM	4,2%	(704.648)	(28.608.727.720)	(0,08)
30	FPT	10,0%	(729.834)	(109.329.162.004)	(0,20)
	POW	0,0%	(3.180.126)	(38.479.524.189)	(0,46)
	Tổng	100,0%			

Nguồn: DSC dự báo

Dự báo danh mục chỉ số VN30 Q1/2025

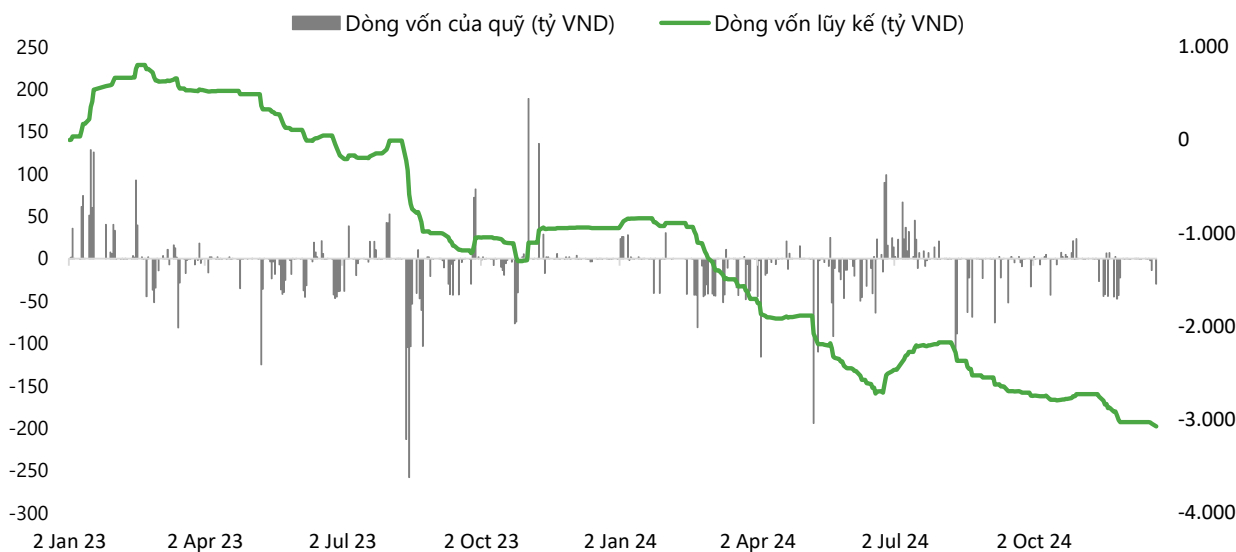
PHỤ LỤC

TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ CHỈ SỐ VN30 INDEX

Tiêu chí	Cổ phiếu thuộc bộ chỉ số	Cổ phiếu không thuộc bộ chỉ số
Niêm yết	Không trong diện bị cảnh báo Niêm yết trên HOSE > 6 tháng hoặc >3 tháng với top 5 cổ phiếu vốn hóa lớn	
Tỷ lệ free-float	>= 10%	>= 10%
	Vốn hóa free-float >= 2.000 tỷ đồng	Vốn hóa free-float >= 2.500 tỷ đồng
Tỷ suất quay vòng	>= 0,04%	>= 0,05%
KLGD khớp lệnh	>= 100.000 cổ phiếu	
Giá trị giao dịch khớp lệnh	>= 9 tỷ đồng	>= 10 tỷ đồng
Vốn hóa	Theo thứ tự giảm dần	
Kỳ review	Theo quý	
Kỳ cơ cấu	Nửa năm (tháng 2, tháng 7)	

Nguồn: HSX, DSC tổng hợp

Dòng vốn quỹ DCVFN30 ETF (tỷ VNĐ)



Nguồn: Finpro

Dự báo review danh mục chỉ số VN30 Q3/2024

Xác nhận của chuyên viên phân tích

Chúng tôi xác nhận rằng những quan điểm được trình bày trong báo cáo này phản ánh đúng quan điểm cá nhân của chúng tôi. Chúng tôi cũng xác nhận rằng không có phần thù lao nào của chúng tôi đã, đang, hoặc sẽ trực tiếp hay gián tiếp có liên quan đến các khuyến nghị hay quan điểm thể hiện trong báo cáo này. Các chuyên viên phân tích nghiên cứu phụ trách các báo cáo này nhận được thù lao dựa trên nhiều yếu tố khác nhau, bao gồm chất lượng, tính chính xác của nghiên cứu, và doanh thu của công ty, trong đó bao gồm doanh thu từ các đơn vị kinh doanh khác như bộ phận Môi giới tổ chức, hoặc Tư vấn doanh nghiệp.

Báo cáo miễn trừ trách nhiệm

Báo cáo này được viết và phát hành bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán DSC. Báo cáo này được viết dựa trên nguồn thông tin đáng tin cậy vào thời điểm công bố. Công ty Cổ phần Chứng khoán DSC không chịu trách nhiệm về độ chính xác của những thông tin này. Quan điểm, dự báo và những ước lượng trong báo cáo này chỉ thể hiện ý kiến của tác giả tại thời điểm phát hành. Những quan điểm này không thể hiện quan điểm chung của Công ty Cổ phần Chứng khoán DSC và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Báo cáo này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin cho các tổ chức đầu tư cũng như các nhà đầu tư cá nhân của Công ty cổ phần chứng khoán DSC và không mang tính chất mời chào mua hay bán bất kỳ chứng khoán nào được thảo luận trong báo cáo này. Quyết định của nhà đầu tư nên dựa vào những sự tư vấn độc lập và thích hợp với tình hình tài chính cũng như mục tiêu đầu tư riêng biệt. Báo cáo này không được phép sao chép, tái tạo, phát hành và phân phối với bất kỳ mục đích nào nếu không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Cổ phần Chứng khoán DSC. Xin vui lòng ghi rõ nguồn trích dẫn nếu sử dụng các thông tin trong báo cáo này.

Liên hệ - Trung tâm phân tích DSC

Trương Thái Đạt,

GD. Trung tâm Phân tích
dat.tt@dsc.com.vn

Trần Thanh Vân

Chuyên viên Phân tích
van.tt@dsc.com.vn

HỘI SỞ CHÍNH

Tầng 2, Thành Công Building, 80 Dịch Vọng Hậu, Cầu Giấy, Hà Nội

(024) 3880 3456

info@dsc.com.vn